

Bản án số: 15/2018/HS – ST
Ngày 19 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. bà Lò Thị Dậu

2. bà Phạm Thị Huế

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Trọng Thề - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại Nhà văn hóa thôn Huồi Lức 1, xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/TLST – HS ngày 01/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phàn A N** (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1986 tại huyện C, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện C, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Phàn A B (SN 1952 - đã chết) và con bà Lò Thị N (SN 1954); Bị cáo có vợ là Lý Thị T (SN 1986 - đã ly hôn) và 01 con - SN 2008; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 19/6/2018, gia hạn tạm giữ đến ngày 25/6/2018; Bắt tạm giam: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Phàn A T – Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện C, tỉnh Đ/có mặt

- *Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Lò Thị S – Sinh năm 1964/vắng mặt

+ Lò Văn D (tên gọi khác: Lò Văn T) – Sinh năm 1990/vắng mặt

Cùng trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện C, tỉnh Đ

- *Người phiên dịch:* ông Sầm Hồng S; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Đ/có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 19/6/2018 tổ công tác công an huyện Tủa Chùa phát hiện và bắt quả tang Phàn A N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại đoạn đường thôn S, xã X, huyện C, tỉnh Điện Biên. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 cục chất bột màu trắng đục (nghỉ là Hêrôin); 01

điện thoại di động bàn phím màu xanh - đen, nhãn hiệu Viettel; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe TAURUS; số tiền 28.000đồng gồm: 02 tờ mệnh giá 10.000đồng, 01 tờ mệnh giá 5000đồng, 01 tờ mệnh giá 2000đồng, 01 tờ mệnh giá 1000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai: 01 gói Hêrôin thu được tại gấu quần bên trái đang mặc là của bị cáo, bị cáo đã mua với giá 200.000đồng của một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 40 tuổi không quen biết vào khoảng 17 giờ ngày 18/6/2018 tại ngã ba tổ dân phố B, thị trấn T. Khi mua được Hêrôin bị cáo đi xe mô tô vào nhà Lò Văn D, trú tại: tổ dân phố B, thị trấn T xin ngủ qua đêm, tại nhà D bị cáo lấy gói Hêrôin vừa mua được bẻ đôi ra sử dụng bằng hình thức hít, số còn lại bị cáo gói lại bằng miếng nilon màu xanh và cho vào túi quần sau đang mặc. Sáng ngày 19/6/2018 bị cáo tiếp tục lấy Hêrôin ra sử dụng tại nhà Lò Văn D, số còn lại bị cáo gói lại bằng miếng giấy nilon màu xanh và bọc thêm bằng 03 lớp nilon màu trắng và cho vào gấu quần bên trái đang mặc của bị cáo. 02 lần bị cáo sử dụng ma túy tại nhà, thì D và mẹ của D là bà Lò Thị S đều không biết. Đến khoảng 12 giờ 25 phút cùng ngày bị cáo đến đoạn đường thôn S, xã X, huyện C, tỉnh Điện Biên bị tổ công tác công an huyện C phát hiện, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Mục đích bị cáo mua Hêrôin là để sử dụng cho mục đích cá nhân.

Cơ quan điều tra lấy lời khai Lò Thị S và tiến hành đối chất thấy phù hợp với lời khai của bị cáo về việc bà S không biết bị cáo tàng trữ và sử dụng ma túy tại nhà. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với Lò Văn D không có mặt tại nơi cư trú, gia đình cũng không biết Lò Văn D ở đâu.

Quá trình điều tra không xác định được người phụ nữ dân tộc Thái đã bán ma túy cho bị cáo là ai, ở đâu.

Người có QLNVLQ Phan A T đề nghị trả lại 01 chiếc xe mô tô bị thu giữ là tài sản chung của Phan A T và Phan A N do mẹ là bà Lò Thị N cho tiền hai người mua chung để làm phương tiện cho gia đình và không biết việc bị cáo sử dụng phương tiện vào mục đích phạm tội.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định xác định gói chất bột màu trắng đục thu giữ của Phan A N, ký hiệu: M1 có trọng lượng 0,2848 gam, M2 có trọng lượng 0,1137 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 638/GĐ – PC54 ngày 08/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Trọng lượng chất bột màu trắng đục thu giữ của Phan A N 0,3985gam; Mẫu chất bột màu trắng đục M1, M2 gửi giám định là ma túy: Loại Hêrôin, Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Cáo trạng số: 14/CT – VKSHTC ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Phan A N về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Không áp

dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 của BLTTHS năm 2015: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra: Trả lại tài sản cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại, số tiền 28.000đồng; Tịch thu và tiêu hủy: M1 = 0,1866gam, M2 = 0,0595gam là số Hêrôin còn lại; Tịch thu 01 chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo N để nộp vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô cho Phàn A T, đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi nghe kiểm sát viên luận tội bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đề nghị xét xử vắng mặt họ, xét thấy sự mặt của họ không gây trở ngại cho việc xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của BLTTHS năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa đã làm rõ hành vi của bị cáo Phàn A N: Do nghiện chất ma túy, nên khoảng 17 giờ ngày 18/6/2018 bị cáo mua được 01 gói Hêrôin với 200.000đồng của một người phụ nữ dân tộc Thái không quen biết tại ngã ba Tổ dân phố Bản Cáp, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa. Sau khi mua được Hêrôin bị cáo đi xe mô tô vào nhà Lò Văn D, trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn T xin ngủ qua đêm, tại nhà D bị cáo đã lấy Hêrôin bẻ đôi ra sử dụng một ít, số còn lại bị cáo gói lại bằng miếng nilon màu xanh và cất giấu trong túi quần đằng sau đang mặc. Sáng ngày 19/6/2018 sau khi ngủ dậy bị cáo lấy một ít Hêrôin ra sử dụng tại nhà Lò Văn D, số còn lại bị cáo gói lại bằng miếng giấy nilon màu xanh và bọc thêm bằng 03 lớp nilon màu trắng cất giấu trong gấu quần bên trái đang mặc. Lò Văn D và bà Lò Thị S đều không biết việc bị cáo sử dụng Hêrôin tại nhà 02 lần. Khoảng 12 giờ 25 phút cùng ngày tại đoạn đường thôn S, xã X, huyện C, tỉnh Điện Biên, bị cáo bị tổ công tác công an huyện C phát hiện và bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Việc bị cáo tàng trữ Hêrôin trong người chỉ một mình bị cáo biết.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phàn A T, Lò Thị S và phù hợp với lời khai người chứng kiến việc bắt quả tang bị cáo và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và bản kết luận giám định.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã cố ý mua trái phép 0,3985gam Hêrôin với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tòa Chùa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, cảnh tỉnh, giáo dục pháp luật cho những người khác. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập thường xuyên, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người có nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị S do không biết việc bị cáo Tàng trữ và sử dụng ma túy tại nhà, nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp. Lò Văn D do không có mặt tại địa phương cũng như đối với người phụ nữ dân tộc Thái đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được là ai, ở đâu nên HĐXX không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với các vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại; số tiền 28.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại tài sản cho bị cáo là phù hợp, nên HĐXX chấp nhận.

Đối với 01 chiếc xe mô tô đã làm rõ là tài sản chung của bị cáo và em trai là Phan A T, việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội Phan A T không biết, nên cần tịch thu 01 chiếc xe mô tô để nộp vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô cho Phan A T.

Đối với số Hêrôin còn lại: M1 = 0,1866 gam, M2 = 0,0595 gam là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan A N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phần A N 01 (*một*) năm tù. Nhưng khấu trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11(*mười một*) tháng 24 (*hai mươi bốn*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

- Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra: Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động bàn phím màu xanh - đen, nhãn hiệu Viette;số tiền 28.000đồng.

- Tịch thu và tiêu hủy: M1 = 0,1866gam, M2 = 0,0595gam là số Hê rôin còn lại đã được niêm phong trong một phong bì thư do bưu điện phát hành.

- Tịch thu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS thu giữ của bị cáo Phần A N để nộp vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô, trả lại ½ giá trị xe mô tô cho Phần A T - sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện C, tỉnh Đ.

Số vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/10/2018)

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAT;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- CQĐT, bộ phận HSNV CA huyện;
- CQTHAHS CAH Tủa Chùa;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA; HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Tòng Thị Lan